| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Chính.
2. Bà Lê Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Khánh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị Kim T, sinh năm: 1996; địa chỉ cư trú: Thôn V 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Kiều Văn Th, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Thôn V 1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kiều Thị Kim T trình bày:*

Chị và anh Kiều Văn Th chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2014 tại UBND xã P, huyện T. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống chung với nhau được 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, anh Th thường xuyên chửi bới đánh đập chị, vợ chồng mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho anh Kiều Văn Th là bị đơn, nhưng anh Th vẫn không có văn bản nêu ý kiến và cố tình vắng mặt nên không có lời trình bày.*

*Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Kiều Thị Kim T đối với bị đơn anh Kiều Văn Th; đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Kiều Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

*[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Kiều Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Kiều Văn Th có hộ khẩu thường trú tại thôn V 1, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết là *"Ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

*[3]. Về nội dung vụ án:* Chị Kiều Thị Kim T và anh Kiều Văn Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau vào ngày 01/10/2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Sau một thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên vợ chồng mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng chị T, anh Th không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Yêu cầu của nguyên đơn chị Kiều Thị Kim T: Chị T cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chị T cũng không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[4]. Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Kim T và anh Kiều Văn Th được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2014 tại Ủy

ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đúng theo quy định pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[4.2]. Về tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống chị Kiều Thị Kim T và anh Kiều Văn Th có xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không thống nhất về quan điểm sống, tình cảm hiện nay không còn, mạnh ai nấy sống từ tháng 10/2014 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tống đạt các thủ tục cho anh Th nhưng anh Th không có ở nhà nên Tòa án đã làm thủ tục giao cho người nhà anh Th nhận để đưa cho anh Th nhưng anh Th vẫn không tới Tòa án để giải quyết. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt cho anh Th nhưng anh Th vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Điều này thể hiện anh Th không có thiện chí đoàn tụ và cũng không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4.3]. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

*[5]. Về án phí:* Chị Kiều Thị Kim T tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị Kim T. Chị Kiều Thị Kim T được ly hôn anh Kiều Văn Th.

**2.** Về án phí: Chị Kiều Thị Kim T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016467 ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**